

Số: 531/2020/QĐST - HNGĐ

Hà Đông, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1988. HKTT: Căn hộ số 809, tòa nhà CT1-101 khu đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Chu Quang M, sinh năm 1984. HKTT: Căn hộ số 809, tòa nhà CT1-101 khu đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1961. HKTT: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.
2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968. HKTT: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ủy quyền cho chị Vũ Thị Thanh T - sinh năm 1988 theo Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2020

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. HKTT: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Chu Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh, chị có 01 con chung là cháu Chu Vũ Thiên P, sinh ngày 21/7/2019. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung là Chu Vũ Thiên P, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Vũ Thị Thanh T nuôi con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: anh M tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Chu Vũ Thiên P là 3.000.000đ (ba triệu đồng) mỗi tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Chu Quang M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Vũ Thị Thanh T và anh Chu Quang M xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về công nợ:** Chị Vũ Thị Thanh T và anh Chu Quang M xác nhận có khoản nợ chung 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

+ Nợ bà Vũ Thị L (bác chị T) số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Nợ bà Nguyễn Thị H (thím chị T) số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Nợ bà Nguyễn Thị Q (mẹ đẻ chị T) số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận việc trả nợ như sau:

- Anh M trả 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) tiền nợ chung, cụ thể như sau:

+ Anh M có nghĩa vụ trả nợ cho bà Vũ Thị L: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mức trả: 5.000.000đ (năm triệu đồng) một tháng, hình thức trả: vào ngày cuối cùng của tháng đó, kể từ khi có quyết định ly hôn đến khi trả hết nợ.

+ Anh M có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Q: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mức trả: 5.000.000đ (năm triệu đồng) một tháng, hình thức trả: vào ngày cuối cùng của tháng đó, kể từ khi có quyết định ly hôn đến khi trả hết nợ.

+ Anh M có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mức trả: 5.000.000đ (năm triệu đồng) một tháng, hình thức trả: vào ngày cuối cùng của tháng đó, kể từ khi có quyết định ly hôn đến khi trả hết nợ.

- Số nợ còn lại 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) chị T tự nguyện trả, cụ thể:

+ Chị T có nghĩa vụ trả bà Vũ Thị L số nợ còn lại là: 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Chị T có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị H số nợ còn lại là: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

*** Về án phí:**

Chị Vũ Thị Thanh T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (đối trừ với số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án chị T đã nộp tại biên lai số 0008933 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thị Diệp Linh